

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ HUY ĐỘNG NGUỒN TÀI CHÍNH CHO GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trần Thị Minh Hương*

Bài viết trình bày kinh nghiệm huy động nguồn tài chính cho giáo dục đại học của một số nước tiên tiến châu Á (bao gồm Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc) và Hoa Kỳ là nước có nền giáo dục hiện đại trên thế giới. Các số liệu về tài trợ của Chính phủ cho các trường đại học cũng được thu thập để phân tích. Dựa trên dữ liệu được thu thập, tác giả phân tích, so sánh để rút ra những đặc điểm chung và riêng trong huy động nguồn tài chính cho giáo dục đại học của các nước, so sánh mức độ tài trợ của các Chính phủ đồng thời rút ra những kinh nghiệm nên học tập hoặc nên xem xét. Trên cơ sở đó, bài báo đưa ra những đề xuất trong việc huy động các nguồn tài chính cho giáo dục đại học áp dụng ở Việt Nam, những đề xuất này bao gồm: tiếp tục duy trì chính sách tài trợ từ Chính phủ cho các trường đại học, phát triển mạnh hơn nữa chương trình tín dụng sinh viên và phân biệt về mức cho vay đối với sinh viên thuộc các ngành học khác nhau

1. Nguồn tài chính cho giáo dục đại học của một số nước trên thế giới

Giáo dục đại học không chỉ đóng vai trò quan trọng trong nền giáo dục của mỗi nước mà đồng thời có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế-xã hội. Giáo dục đại học cung

cấp nguồn nhân lực quan trọng cho các doanh nghiệp trong nền kinh tế, là nhân tố thiết yếu để phát triển các ngành nghề, các lĩnh vực kinh doanh. Để giáo dục đại học phát triển và có chất lượng tốt cần có nguồn tài chính phù hợp, điều này luôn là mối quan tâm của Chính phủ các nước.

a) Trung Quốc

Trung Quốc theo đuổi chính sách đa dạng hóa nguồn tài trợ cho giáo dục đại học công lập đồng thời khuyến khích mở rộng giáo dục đại học dân lập.

Các trường đại học công lập hoạt động dựa trên 4 nguồn tài chính cơ bản:

Nguồn tài trợ thường xuyên từ ngân sách trung ương hoặc địa phương.

Nguồn tài trợ bổ sung không thường xuyên cho một số trường đặc biệt được lựa chọn theo dự án 211 và dự án 985 (Chính phủ Trung Quốc đưa ra dự án 211 với mục tiêu xây dựng 100 trường đại học cao đẳng hàng đầu và dự án 985 phát triển 10-12 trường đại học có khả năng cạnh tranh với các trường đại học trên thế giới).

Học phí thu từ sinh viên.

Một số khoản thu từ các hoạt động khác của trường.

Về nguồn tài trợ từ ngân sách, không có mức tài trợ thống nhất cho các trường

* Trần Thị Minh Hương, Tiến sỹ kinh tế, Viện Quản trị Kinh doanh - Đại học Kinh tế Quốc dân.

tính theo số tiền cho một sinh viên trong một môn học. Trên thực tế, mức tài trợ từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương rất khác nhau.

Chính sách hỗ trợ sinh viên của Chính phủ được thực hiện trong từng vùng dựa trên mức sống của khu vực. Mỗi trường đại học phải xác định mức sống thấp nhất trong vùng và khả năng gia đình sinh viên có thể đáp ứng yêu cầu chi trả học phí và các chi phí ăn ở của sinh viên. Không có hỗ trợ của Nhà nước cho các trường đại học dân lập, tuy nhiên Nhà nước khuyến khích các trường dân lập hỗ trợ những sinh viên khó khăn. Các gia đình Trung Quốc thường dành tiền tiết kiệm để con em họ đi học. Theo báo cáo của tổ chức Organization for Economic Cooperation and Development (2010), trung bình 65% chi phí cho sinh viên được chi tiêu từ tiền tiết kiệm của gia đình. Từ năm 2007, những hình thức hỗ trợ tài chính cho sinh viên được phát triển đa dạng hóa, bao gồm các hình thức cơ bản: học bổng của Chính phủ, học bổng khuyến khích của Chính phủ, cho sinh viên vay tiền, hệ thống vừa học vừa làm. Chính sách cho sinh viên vay tiền chủ yếu tập trung giúp đỡ các sinh viên nghèo, giúp họ chi trả học phí và các chi phí ăn ở trong quá trình học tập. Theo Organization for Economic Cooperation and Development (2010), học bổng của Chính phủ Trung Quốc được cấp cho 50.000 sinh viên đạt kết quả xuất sắc nhất với số tiền 8.000 nhân dân tệ/năm, học bổng khuyến khích với mức 5.000 nhân dân tệ/năm được cấp cho những sinh viên nghèo đạt kết quả học tập tốt của các trường đại học và cao đẳng, chiếm khoảng 3% số sinh viên trong toàn quốc.

Sinh viên có thể vay tiền từ các ngân hàng thương mại. Theo Organization for Economic Cooperation and Development (2010), từ năm 2008 đến 2010 Ngân hàng Trung Quốc đã cho khoảng 322.000 sinh viên của 115

trường đại học và cao đẳng vay với tổng số tiền 4,35 tỷ nhân dân tệ. Các ngân hàng không đưa ra điều kiện về tài sản thế chấp đối với sinh viên nhưng thường phải có đảm bảo từ phía gia đình họ cho trường hợp sinh viên không trả được nợ. Các ngân hàng thường muốn cho các sinh viên có triển vọng nghề nghiệp tốt của các trường đại học có uy tín vay nợ. Các trường đại học cũng được khuyến khích quản lý các sinh viên đã tốt nghiệp nhưng chưa trả được nợ.

Có một thực tế đang tồn tại trong việc cho sinh viên vay tiền tại Trung Quốc. Đối với số tiền cho vay do không có sự phân biệt giữa các ngành nghề lĩnh vực khác nhau, nên sinh viên theo học các ngành có chi phí cao hơn sẽ gặp khó khăn và phải tìm kiếm thêm tài trợ từ những nguồn khác.

b) Nhật Bản

Các nguồn tài chính cơ bản cho các trường đại học Nhật Bản bao gồm tài trợ từ Chính phủ và học phí thu từ sinh viên. Theo Organization for Economic Cooperation and Development (2010), tổng chi tiêu của Chính phủ cho giáo dục đại học chiếm 0,6% GDP. Tại Nhật Bản, nguồn tài trợ của Chính phủ cho giáo dục chủ yếu được cung cấp trực tiếp cho các trường đại học thay vì cung cấp cho sinh viên. Theo số liệu của Organization for Economic Cooperation and Development (2010), 81,4% chi tiêu công cộng được dành cho các trường đại học, đây là một tỷ lệ khá cao nếu so sánh với các nước khác (ở Niudilan và Úc tỷ lệ này là 57% và 65%).

Nguồn tài trợ của Chính phủ Nhật Bản được cung cấp cho cả các trường đại học công lập và dân lập, trong đó nguồn tài trợ này chiếm 55,4% tổng các nguồn thu của các trường đại học công lập và 11,7% nguồn thu của các trường đại học dân lập. Trong tổng nguồn tài trợ này, tài trợ cho hoạt động nghiên cứu khoa học đóng một vai trò quan

trọng và được thực hiện thông qua hai chương trình là Quỹ nghiên cứu khoa học và Chương trình tiên tiến của thế kỷ 21. Bên cạnh đó, Bộ Giáo dục, văn hoá, thể thao, khoa học và công nghệ Nhật Bản còn đưa ra một số tài trợ khác như chương trình hỗ trợ giáo dục hiện thời hay hỗ trợ thực tập.

Không có sự khác biệt lớn về học phí tại các trường đại học công lập Nhật Bản. Theo Organization for Economic Cooperation and Development (2010), Bộ Giáo dục, văn hoá, thể thao, khoa học và công nghệ Nhật Bản quy định mức học phí chuẩn hàng năm cho một sinh viên là 535 800 yên (tương đương khoảng 4326 USD) và cho phép các trường đặt mức học phí tối đa được vượt 20% mức học phí chuẩn. Tuy nhiên, phần lớn các trường đều đặt mức học phí theo mức chuẩn của Bộ.

c) Hàn Quốc

Tại Hàn Quốc, các trường đại học công lập cũng được nhận tài trợ từ Chính phủ, chẳng hạn như kinh phí cho hoạt động nghiên cứu, phần thu còn lại là từ học phí của sinh viên, nguồn thu này chiếm 30% tổng các khoản thu của các trường. Tỷ lệ thu từ học phí của các trường dân lập cao hơn nhiều, chiếm 69% tổng thu, trong khi đó nhận tài trợ từ Chính phủ chỉ chiếm 4%. Học phí của các trường đại học ở các ngành khác nhau có sự khác biệt đáng kể, trong đó cao nhất là ngành Dược và thấp nhất là ngành khoa học xã hội và nhân lực. Một số sinh viên được nhận học bổng giúp họ trang trải học phí. Tiêu chuẩn xét học bổng dựa trên hai tiêu thức cơ bản là học lực của sinh viên và hoàn cảnh khó khăn của họ. Tuy nhiên, nguồn tài chính cơ bản giúp sinh viên trang trải học phí là nguồn vốn vay. Theo số liệu của Organization for Economic Cooperation and Development (2010), có 22% sinh viên tại các trường đại học Hàn Quốc đã nhận được các khoản vay,

số tiền vay trung bình là 2,8 triệu Won, trong khi đó học phí ở các trường dao động từ 2,3 triệu đến 7,8 triệu Won/năm, như vậy có thể thấy khoản vay này chỉ giúp trang trải học phí chứ chưa đáp ứng được các khoản chi tiêu ăn ở và sinh hoạt khác.

Theo báo Dân Trí, thông báo mới đây của Bộ Giáo dục và Công nghệ Khoa học Hàn Quốc nêu rõ, kể từ năm 2011, tất cả những sinh viên là con em các hộ gia đình thuộc diện nghèo nhất sẽ được cấp học bổng. Khoản tiền học bổng dành cho sinh viên nghèo sẽ dần dần tăng, từ mức 4 triệu won (khoảng 4.000 USD)/năm trong năm nay. Đồng thời, Chính phủ Hàn Quốc cũng dự định mở rộng chương trình cho sinh viên vay tiền. Theo đó, sinh viên nghèo sẽ được vay tiền trang trải học hành và đến khi đi làm mới phải trả khoản vay này. Thậm chí, họ sẽ không phải trả khoản vay này nếu thu nhập của họ thấp hơn so với mức nhất định được quy định. Tổng thống Hàn Quốc nhận định rằng tương lai đất nước Hàn Quốc nằm ở giáo dục, khoa học và công nghệ. Hàn Quốc chỉ có thể tồn tại nếu có được đội ngũ nhân lực có giáo dục và công nghệ tiên tiến để bù lại chi phí nguyên liệu thô ngày càng tăng và sự thiếu hụt tài nguyên thiên nhiên. Vì vậy, Chính phủ Hàn Quốc đang tăng cường hỗ trợ cho những sinh viên là con em các gia đình có thu nhập thấp.

d) Hoa Kỳ

Những nguồn tài chính cơ bản cho các trường đại học công lập ở Mỹ bao gồm học phí, hỗ trợ của Chính phủ và của bang, nguồn thu từ các dịch vụ phụ trợ như y tế, thể thao... Trong đó, theo báo cáo của Kevin Doughterty (2010), giáo sư trường đại học Columbia, nguồn hỗ trợ của Chính phủ chiếm tỷ lệ cao nhất (36%). Hiện tại Chính phủ Mỹ có một số chương trình cho sinh viên vay nợ giúp họ có nguồn tài chính để theo học. Theo

D. Bruce Johnstone và Pamela N. Marcucci (2010), các chương trình này bao gồm:

Chương trình cho vay Federal Perkins: chương trình cho vay sử dụng quỹ Perkins của Chính phủ. Chương trình này cho phép sinh viên vay tối đa 4000 USD/năm với lãi suất 5%/năm

Chương trình cho vay Stafford: đây là chương trình cho vay được Chính phủ hỗ trợ cho những sinh viên chứng minh được nhu cầu tài chính. Các khoản cho vay được nhận thông qua 2 chương trình của Bộ Giáo dục Hoa Kỳ là Federal Family Education Loans và William D. Ford Federal Direct Student Loans. Khoản cho vay tối đa là 3500 USD cho năm đầu tiên, 4500 USD cho năm thứ hai, 5500 USD cho năm thứ 3 và các năm sau đó. Chương trình này cho vay với lãi suất 7,22%. Thời hạn cho vay tùy thuộc vào số tiền vay và được giới hạn trong khoảng từ 10-30 năm.

2. Bài học kinh nghiệm và các đề xuất đối với huy động nguồn tài chính cho giáo dục đại học ở Việt Nam

Như vậy có thể thấy Chính phủ các nước đều quan tâm đến tài trợ cho giáo dục đại học, đặc biệt là các trường đại học công lập. Nguồn tài chính này có thể được cấp thẳng trực tiếp cho các trường hoặc cấp cho sinh viên dưới các hình thức như học bổng hoặc cho vay. Học bổng thường được xét dựa trên kết quả học tập và hoàn cảnh kinh tế của sinh viên, đặc biệt ở Hàn Quốc những sinh viên là con em các gia đình thuộc diện nghèo nhất đều được cấp học bổng. Hình thức cho sinh viên vay để tài trợ cho quá trình học tập được áp dụng ở tất cả các nước để khuyến khích, tạo điều kiện cho sinh viên nghèo có thể theo học và họ sẽ trả nợ khi đã tốt nghiệp và đi làm. Bài học kinh nghiệm từ Trung Quốc cho thấy trong vấn đề cho sinh viên vay tiền cần có sự phân biệt về mức cho vay giữa các

ngành học với các mức học phí khác nhau, đảm bảo sinh viên trong những ngành có học phí cao được vay nhiều hơn tạo điều kiện cho họ có thể theo học. Bên cạnh đó cũng cần có chính sách tạo điều kiện cho sinh viên các vùng sâu vùng xa được tiếp cận các khoản vay tốt hơn.

Trên cơ sở các bài học kinh nghiệm trên, huy động nguồn tài chính cho giáo dục đại học của Việt Nam cần chú ý hơn đến những vấn đề sau:

- *Một là, tiếp tục duy trì chính sách tài trợ từ Chính phủ cho các trường đại học:* đây là nguồn tài chính quan trọng để duy trì hoạt động của các trường đại học đặc biệt là các trường đại học công lập, trong đó cần chú trọng quan tâm đến tài trợ cho hoạt động nghiên cứu khoa học.

- *Hai là, phát triển mạnh hơn nữa chương trình tín dụng sinh viên:* đây là hình thức hỗ trợ tài chính giúp sinh viên, đặc biệt là sinh viên thuộc các gia đình có thu nhập thấp có cơ hội theo học. Tuy nhiên để chương trình này thực sự có hiệu quả cần làm tốt việc xác định đối tượng được vay và cơ chế thu hồi nợ để bảo tồn nguồn vốn cho vay.

Ba là, phân biệt về mức cho vay đối với sinh viên thuộc các ngành học khác nhau: hiện tại ở Việt Nam, mức học phí trần của các ngành học được quy định theo từng nhóm ngành, trên cơ sở đó các trường đại học sẽ quy định mức học phí cụ thể ở trường mình. Mặc dù, mức học phí giữa các ngành chênh lệch không nhiều nhưng trên thực tế sinh viên của các ngành học cần thực tập nhiều với những dụng cụ, thiết bị trang bị cho cá nhân như kiến trúc, kỹ thuật... sẽ phải chi tiêu nhiều hơn sinh viên các ngành khác. Do vậy, trong chính sách cho vay cần có sự phân biệt về ngành học đảm bảo sự công bằng và hỗ trợ hợp lý cho sinh viên các ngành học khác nhau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

D. Bruce Johnstone and Pamela N. Marcucci, *Worldwide trends in higher education finance: cost-sharing, student loans, and the support of academic research*, <
gse.buffalo.edu/.../project_publications.html>

Kevin Dougherty, *Financing higher education in the United States: structure, trends and issues*, <
www.tc.columbia.edu/centers/coce/pdf_files/c9.pdf>

Organization for Economic Cooperation and Development (2010), OECD review

of tertiary education-China, <http://www.oecd.org/edu/tertiary/review>

Organization for Economic Cooperation and Development (2010), OECD review of tertiary education-Japan, <http://www.oecd.org/edu/tertiary/review>

Organization for Economic Cooperation and Development (2010), OECD review of tertiary education-Korea, <http://www.oecd.org/edu/tertiary/review>

Xuân Vũ (2011). *Hàn Quốc sẽ cấp học bổng cho tất cả sinh viên nghèo*. Báo điện tử Dân trí, <<http://dantri.com.vn/giaoduc-khuyenhoc/Han-Quoc-se-cap-hoc-bong-cho-tat-ca-sinh-vien-ngheo/2008/3/225514.vip>>